

Tiến Trình Bầu Cử Tổng Thống Hoa Kỳ



Hầu hết chúng ta đã tham dự các cuộc bầu cử tự do tại Việt Nam trước 1975 và tại các quốc gia tự do mà chúng ta đang cư ngụ sau năm 1975. Trong các quốc gia tự do, dân chủ, phương thức bầu cử được áp dụng trong các cơ chế công quyền và các hiệp hội tư nhân để chọn người đại diện.

Tại Hoa Kỳ, các chính quyền tiểu bang đảm trách tổ chức bầu cử các viên chức công cử tiểu bang và liên bang. Thể thức bầu cử được quy định bởi các đạo luật do chính quyền tiểu bang ban hành, do đó có một số khác biệt về kỹ thuật tổ chức giữa các tiểu bang.

1. Quyền bầu cử

Hiến pháp Hoa Kỳ năm 1787 không quy định quyền bầu cử cho mọi công dân Hoa Kỳ. Vì thế các Tu chính án thứ 15 ban hành năm 1870 quy định thêm quyền bầu cử cho người Mỹ thiểu số. Tu chính án thứ 19 ban hành năm 1920 công nhận quyền bầu cử cho cử tri nữ giới. Hiến pháp quy định bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ cứ bốn năm một lần vào ngày Thứ Ba sau ngày thứ hai tuần thứ nhất tháng 11.

2. Ghi danh bầu cử

Mọi công dân hội đủ điều kiện đều được ghi danh bầu cử: 18 tuổi, công dân Hoa Kỳ, không can án hay bị tước quyền bầu cử, phải là cư dân hợp lệ tại tiểu bang nơi bầu cử hay ứng cử, cử tri có thể ghi danh trước hoặc tại phòng phiếu trước khi bầu cử, hoặc theo thủ tục do tiểu bang ấn định.

Năm 1965, Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành đạo luật “Voting Rights Act” bãi bỏ các điều kiện cử tri phải biết đọc, biết viết (literacy tests), đóng thuế bầu cử (poll taxes). Các điều

kiện này thường được áp dụng tại các tiểu bang miền Nam Hoa kỳ gọi chung là “Jim Crow Laws”.

3. Chứng Minh Thư (ID)

Đến nay 2016, khoảng 30 tiểu bang buộc phải xuất trình căn cước (ID) trước khi cho ghi danh bầu cử. Khoảng 20 tiểu bang chưa có luật buộc phải xuất trình căn cước. Hai đảng CH và DC có hai đường lối khác nhau về vấn đề này.

Đảng Cộng Hoà ủng hộ tiểu bang cấp căn cước cho cử tri nhằm tránh sự gian lận như bầu cử nhiều lần, không đủ điều kiện bầu cử vẫn được đi bầu cử, không phải là công dân, di dân bất hợp pháp, người chết đi bầu... Vấn đề gian lận bầu cử (election fraud) đã được nêu lên trong nhiều cuộc bầu cử.

Đảng dân chủ chủ trương ngược lại để cho mọi người được bầu cử tự do không cần chứng minh thư (ID) vì lý do nhiều người không có giấy tờ tùy thân. (Eric Holder, US AG, Obama Administration).

Sự tranh chấp này khiến cho Tối Cao Pháp Viện (US Supreme Court) phải phân xử. Năm 2008 Tối Cao Pháp Viện công nhận luật tiểu bang Indiana đòi hỏi cử tri phải có căn cước. Các tiểu bang khác như Texas, Tennessee, Rhode Island, Kansas, Georgia... năm 2012 đã thông qua luật đòi hỏi cử tri phải có căn cước. Tuy nhiên một số tiểu bang khác còn lại vẫn còn tranh cãi về luật ID card. Trong năm 2016, 17 tiểu bang đã ban hành luật đòi hỏi phải xuất trình khai sinh, chứng chỉ nhập tịch... nhưng vẫn gặp khó khăn khi áp dụng.

4. Các chức vụ dân cử

Có rất nhiều loại chức vụ dân cử tiểu bang và liên bang tại mỗi tiểu bang. Mỗi tiểu bang như một tiểu quốc có đầy đủ cơ chế dân cử: Lập Pháp với lưỡng viện Quốc hội, Hành Pháp với Thống Đốc và các Bộ, Phủ và Tư pháp với một hệ thống toà án. Có tiểu bang như Nebraska... chỉ có một viện (unicameral), không có lưỡng viện Quốc hội (bicameral) như các tiểu bang khác.

Nghị sĩ Liên bang (US Senator): Mỗi Tiểu bang đồng đều có 2 Nghị sĩ Liên bang, nhiệm kỳ 6 năm.

Dân biểu Liên bang (US Representative): Có nhiều Dân biểu Liên bang cho mỗi tiểu bang tùy theo dân số của tiểu bang, nhiệm kỳ 2 năm. Từ khi lập quốc, khoảng 30,000 dân được bầu một Dân biểu. Ngày nay số Dân biểu gia tăng theo dân số căn cứ trên bảng thống kê dân số cứ 10 năm thăm dò dân số một lần. Một Dân biểu hiện nay có thể đại diện cho trên nửa triệu dân. Tiểu bang nhỏ nhất có 1 Dân biểu và 2 Nghị sĩ. Tiểu bang lớn nhất như CA có 52 Dân biểu và 2 Thượng Nghị sĩ.

5. Phân khu bầu cử

Vì dân số gia tăng nên có vấn đề tái phân chia khu bầu cử (Congressional redistricting). Khi phân khu như vậy có thể sẽ gây thất lợi cho một trong hai đảng Dân Chủ hay Cộng Hoà. Sự tái phân cử tri là nhiệm vụ của chính quyền tiểu bang và có ảnh hưởng đến vấn đề bầu cử Dân biểu liên bang và các viên chức công cử tiểu bang nên thường tạo nên các cuộc tranh luận sôi nổi trong quốc hội tiểu bang. Sự tranh giành vấn đề tái phân ranh giới và cử tri lợi cho khu bầu cử, có trường hợp phải nhờ Tối Cao Pháp Viện HK phân xử.

Trường hợp có nhiều cử tri cùng chung khuynh hướng chính trị được tái phân vào một khu bầu cử tạo nên hiện tượng “Vote packing”, có lợi cho vị Dân biểu đương nhiệm (incumbent). Ngược lại vị Dân biểu đương nhiệm có thể bị thất cử nếu có nhiều cử tri thuộc các khuynh hướng khác chiếm đa số hoặc cử tri thường hỗ trợ dân biểu đương nhiệm bị phân tán “Vote cracking”. Vấn đề tranh cãi là phải phân khu như thế nào để dung hoà các khuynh hướng chính trị trong địa phương liên hệ.

6. Vấn đề tài trợ các cuộc vận động bầu cử

Ứng cử mà thiếu tài chánh thì không có hy vọng đắc cử. Mặt trái của vấn đề vận động tài chánh là các ứng cử viên, sau khi đắc cử, có thể lo “on đền, nghĩa trả” cho những người đóng góp tài chánh bằng cách thoả mãn nhu cầu của những người tài trợ, “Pay and play” tiền trao cháo múc, những nhóm quyền lợi (interest groups) thay vì dùng thì giờ hay công khổ để phục vụ công ích (conflict of interest). Vì thế năm 1907 đạo luật Tillman Act được ban hành để cấm các đại công ty đóng góp tài chánh cho các cuộc vận động bầu cử các viên chức liên bang và ấn định mức chi tiêu tối đa cho mỗi ứng cử viên.

Luật Federal Corrupt Practices Act được ban hành năm 1925 ấn định mức đóng góp.

Luật Federal Election Campaign Act được ban hành năm 1971 bắt buộc các ứng cử viên tường trình số tiền đóng góp nhận được.

Năm 1974, Quốc Hội thành lập cơ quan Federal Election Commission (FEC) do 3 Ủy viên Cộng Hoà và 3 Ủy viên Dân Chủ kiểm soát tài chánh của các cuộc tranh cử.

Năm 1976, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ tuyên bố giới hạn mức chi tiêu là bất hợp hiến (unconstitutional) vi phạm Tu chính Án thứ Nhất của Hiến Pháp Hoa kỳ.

Năm 2002, Quốc Hội ban hành luật McCain – Feingold chấm dứt vấn đề đóng góp cho văn phòng của hai đảng Cộng Hoà (National Republican Committee) và Dân Chủ (National Democratic Committee).

Dù luật lệ có quy định nhưng trên thực tế các nhóm áp lực vẫn đóng góp tài chính cho các ứng cử viên để được hưởng lợi lộc sau khi các ứng cử viên được đắc cử qua nhiều phương thức khác nhau.

7. Các Ủy Ban Hoạt Động Chính Trị

Chúng ta thường nghe nói đến danh từ PAC. PAC là Political Action Committee. Các ủy ban vận động chính trị được thành lập tại các tổ chức, công ty lớn đảm trách vấn đề gây quỹ đóng góp cho các cuộc vận động tranh cử như GOPAC (Republican leadership PAC). Nhiều đoàn thể chính trị tại các tiểu bang cũng thành hình các ủy ban vận động chính trị. Những nhóm này được thành lập theo Section 527 của Internal Revenue Code/IRS Code. (Luật Thuế Liên Bang HK)

Trong cuộc bầu cử năm 2004, có cơ quan Swift Boat Veterans for Truth vận động tài chính để ủng hộ George W. Bush và bài bác John Kerry và ngược lại Cơ quan America Coming Together (ACT) ủng hộ Kerry chống Bush. Cả hai cơ quan này đều bị phạt bạc triệu vì hoạt động ngoài sự kiểm soát của Federal Election Commission.

Al Gore khi làm Phó Tổng Thống cũng bị khiêu nại vì dùng điện thoại của văn phòng PTT vận động tài chính cho ứng cử viên của đảng DC và Tổng Thống Clinton cũng bị báo chí phanh phui khi mời các mạnh thường quân (donors) đến nghỉ ngơi tại Toà Bạch Ốc. Thống Đốc Illinois Ron Blagojevich, Đảng DC, bị tù vì bán chức Thượng Nghị sĩ của Barack Obama để trống của tiểu bang Illinois để lấy tiền tranh cử.

Trong vụ án Citizens United vs. Federal Election Commission, (2011) Tối Cao Pháp Viện cấm không được hạn chế sự đóng góp của các nghiệp đoàn, công ty thương mại cho các cơ quan bất vụ lợi. Đồng thời xác nhận các hiệp hội vụ lợi và bất vụ lợi có tư cách pháp nhân (không những là legal entity và cũng là legally persons) nên có quyền nhận đóng góp như quyền tự do ngôn luận dành cho mọi người! Phán quyết này cũng gây nên sự kinh ngạc cho một số người. Kết quả, các PAC có quyền nhận sự đóng góp vô giới hạn của tư nhân cũng như của các hiệp hội, các công ty thương mại và được mệnh danh là Super PACs, rồi sau đó Super PAC tha hồ nhận tiền đóng góp để hỗ trợ cho ứng cử viên gà nhà... khiến cho Lawrence Lessig, giáo sư tại Trường Luật Harvard, viết cuốn sách “Republic, Lost: How Money Corrupts Congress – and a Plan to Stop It” để chống đối sự nhũng lạm do tiền tài gây nên tại Washington để ngăn cấm thành viên của chính quyền, Hành Pháp, Lập Pháp chỉ lo vận động tài chính để tranh cử chứ không còn thì giờ lo cho quốc sự...

Nhiệm vụ của Tối Cao Pháp Viện rất quan trọng trong tiến trình hình thành hệ thống pháp lý Hoa Kỳ. Chánh nhất Hughes (1862–1948) đã nhận xét rằng ý nghĩa của Hiến pháp do Tối cao pháp viện giải thích. Tổng Thống Woodrow Wilson so sánh Tối cao pháp viện như là một “Quốc Hội Lập Hiến thường trực” vì vai trò của Tối cao pháp viện

như là người cuối cùng giải thích Hiến pháp, nói khác đi giải thích Hiến pháp của Tối cao pháp viện có tính cách chung thẩm.

Theo Tổng Thống Thomas Jefferson, giao trọng trách giải thích Hiến pháp cho Tối Cao Pháp Viện là một tập tục nguy hiểm. TT Jefferson cho rằng quyền của nhân dân Hoa Kỳ phải để cho nhân dân Hoa Kỳ định đoạt hơn là chấp nhận sự giải thích có tính cách không chế của riêng một cơ quan.

Nhiều vấn đề khó khăn được bàn cãi hiện nay với ý kiến chống đối như vấn đề phá thai, đạo và đời, tự do cá nhân, vấn đề nhân quyền, vấn đề tự do kết liễu sinh mạng... Theo quan niệm của một số giới chức, Tối Cao Pháp Viện đi hơi xa trong vấn đề giải thích Hiến Pháp, do đó hai đảng cố gắng thay đổi chiều hướng giải thích Hiến pháp theo quan điểm của mỗi đảng. Cộng Hoà chủ trương Hiến pháp phải được giải thích theo ý chí của những bậc khai quốc công thần đã đại diện nhân dân Hoa Kỳ soạn thảo Hiến pháp năm 1787. Dân Chủ thì muốn thay đổi một số quan điểm cho nên hai đảng phải tranh cho được chức vụ Tổng Thống mới có thẩm quyền bổ nhiệm các vị Thẩm Phán TCPV theo khuynh hướng của mỗi đảng.

8. Đề cử đại biểu

Thủ tục thông thường cho các đảng chính trị:

1. *Tuyển chọn các đại biểu (delegate)* từ các phiên hội sơ bộ (caucus) tại các precinct (khu tuyển cử) trong các thành phố;
2. *Các đại biểu được các precinct* bầu sẽ tham dự đại hội cấp County [Quận] (County Convention) để bầu đại biểu tham dự đại hội cấp tiểu bang (State Convention);
3. *Đại hội cấp tiểu bang* sẽ họp để bầu đại biểu tham dự Đại hội Toàn Quốc (National Convention). Tuy vậy, thủ tục có thể thay đổi tùy theo tiểu bang.

Đảng Dân Chủ chọn ứng viên từ các cuộc bầu cử sơ bộ tại cấp tiểu bang. Các đại biểu cấp tiểu bang sẽ tham dự đại hội toàn quốc để chọn ứng cử viên đại diện cho đảng ra tranh cử Tổng Thống. Số đại biểu đảng Dân Chủ thay đổi trong mỗi kỳ bầu cử, khoảng trên dưới 4000 đại biểu được chọn để tham dự Đại hội đảng toàn quốc. Cứ 4 năm một lần để bầu đại diện ra ứng cử Tổng Thống. Các ứng cử viên chỉ cần đa số phiếu tương đối (simple majority) để được chọn làm đại diện đảng ra tranh cử Tổng Thống. Các đại biểu này được gọi là đại biểu có cam kết “Pledged delegates”. Họ thường đã gặp các ứng cử viên tại các phiên hội tại các Precinct, County và State convention hay National Convention. Ngoài ra, các đại biểu chọn từ cấp tiểu bang, cấp lãnh đạo đảng chọn thêm một số đại biểu khác làm “Superdelegates” trong số các Dân biểu, Nghị sĩ, Thống đốc

của đảng. Trong cuộc vận động bầu cử TT năm 2016, bà Clinton có nhiều Superdelegates và Ông Sanders tỏ ra bất bình về vấn đề phe phái này.

Năm 2008, Đảng DC có đến 796 Superdelegates, là những người có chức vụ, quyền thế và có ngân quỹ, có khả năng hỗ trợ cuộc bầu cử. Đa số là thành viên của nhóm Establishment, “Áo xiêm buộc trói lấy nhau”, tạo thành một thành trì bảo vệ quyền lợi của đảng.

Đảng Cộng hoà cũng chọn đại biểu từ cấp Precinct, County, State Conventions, để tham dự National Convention, nhưng chọn khoảng trên dưới 2000 đại biểu mỗi kỳ bầu cử. Đảng CH cũng chọn thêm các đại biểu từ các đại hội tại các tiểu bang và từ giới lãnh đạo đảng, nhưng không dùng danh xưng “superdelegates” mặc dù một số delegates được chọn từ trong giới lãnh đạo đảng CH, hay những thành viên của nhóm Establishment của đảng CH.

Các cuộc bầu cử sơ bộ thường được tổ chức qua ba hình thức:

1. *Họp sơ bộ khoáng đại (open primary)* trong đó không phân biệt Dân chủ hay Cộng hoà. Đảng viên CH có thể bầu cho ứng viên DC hoặc ngược lại;
2. *Họp sơ bộ bán khoáng đại (semi-open system)* trong đó các cử tri độc lập (independent voter) có thể bầu cho ứng viên DC hoặc CH;
3. *Họp sơ bộ kín (closed primary)* chỉ dành cho cử tri ghi danh vào đảng mới được tham dự bầu cử.

9. Vận động tranh cử

Trong tiến trình chọn ứng cử viên từ hàng chục người (contender) của các đảng ghi danh tranh cử đến khi chọn được ứng cử viên chính thức đại diện đảng ra tranh cử kéo dài khoảng 2 năm. Trong cuộc bầu cử Tổng Thống HK, nhiệm kỳ 2016–2020, theo danh sách ứng viên ghi danh với Federal Election Commttee có 37 người ghi danh dự tranh và trên phiếu bầu Tổng Thống Hoa Kỳ 2016, có ghi danh ứng cử Viên của chín (9) đảng ra tranh cử.

Trong cuộc chạy đua vào Toà Bạch Ốc, đa số ứng viên đã lần lượt rút lui sau những lần vận động tại một số tiểu bang mẫu như Iowa, New Hampshire và South Carolina... và sau các cuộc tranh luận “so tài” do các cơ quan ngôn luận tư nhân tổ chức và đặc biệt dựa trên kết quả của các cuộc bầu cử sơ bộ tại các tiểu bang.

Ngoài các tiểu bang đông dân cư, có một số tiểu bang không phải là những tiểu bang đông dân số, nhưng là những tiểu bang tiêu biểu cho các khuynh hướng của cử tri và có

tính cách thử thách các ứng viên xem thử các ứng viên có được các tiểu bang nhỏ ủng hộ, như Iowa tiêu biểu cho cử tri ngành nông nghiệp.

Từ năm 1976, năm đầu tiên mà chúng tôi có dịp quan sát cuộc bầu TT HK, Jimmy Carter thắng hạng nhì tại cuộc bầu cử sơ bộ tại Iowa, sau đó đắc cử Tổng Thống. Đảng DC xem sự thành công sơ khởi tại IOWA là một dấu hiệu tốt cho sự thành công trên toàn quốc.

Thử thách thứ hai thường được thực hiện tại New Hampshire, nơi đây đa số cử tri không thuộc DC hay CH mà đa số là cử tri độc lập (independent voter) là một địa bàn tốt thử thách các ứng viên xem thử họ có khả năng thuyết phục các cử tri độc lập? Ngoài hai tiểu bang nêu trên, đảng CH cũng xem tiểu bang South Carolina là một thí điểm tốt để đo lường tâm lý của cử tri.

Các đại hội sơ bộ thường do các tiểu bang tổ chức theo thời gian và địa điểm thuận tiện. California đổi đại hội sơ bộ từ tháng 6 qua ngày 5 tháng 2. Michigan và Florida tổ chức vào tháng 1. Các đại hội sơ bộ được tổ chức vào ngày thứ ba trong tuần của nhiều tiểu bang được mệnh danh “Super Tuesday”. Trong trường hợp không có ứng viên được đa số phiếu cấp bầu cử sơ bộ ấn định để được đại diện đảng ra tranh cử TT, Đại hội đảng toàn quốc sẽ bỏ phiếu quyết định theo phương thức “Brokered Convention” như đảng CH đã bàn đến trước đây, nếu UCV Trump không đủ phiếu tín nhiệm ở cấp sơ bộ.

Hiến pháp Hoa Kỳ ấn định cuộc bầu cử Tổng Thống được tổ chức vào NGÀY THỨ BA sau ngày thứ Hai đầu tiên của tháng 11. Các tiểu bang có tính cách phụ trợ quyết định thắng cử như New Hampshire, Iowa, Ohio, Michigan, Pennsylvania, Florida, New Mexixo là những Swing states mà các ứng cử viên cần tranh thủ cử tri ngoài những tiểu bang có số cử tri tương đối cố định như các “green states” bầu cho ứng viên Dân chủ hay “Red states” thường bầu cho ứng viên Cộng hoà. Ứng viên đảng DC thường thắng phiếu tại các tiểu bang Minnesota, Washington State, Oregon, California, New York. Đảng CH thường thắng phiếu tại các tiểu bang tại Trung và Đông Mỹ. Có những tiểu bang “yellow” là những tiểu bang có nhiều cử tri độc lập hay “swing state”, các ứng cử viên Dân Chủ hay Cộng Hoà cần nỗ lực tranh thủ để thắng.

10. Thể thức đầu phiếu

Bầu phiếu phổ thông được áp dụng cho hầu hết các cuộc bầu cử cấp tiểu bang và liên bang theo thể thức bầu cử phổ thông (popular), đa số tương đối (simple majority), trực tiếp (direct) và kín (secret). Đa số tương đối có nghĩa là ứng cử viên nào được nhiều phiếu phổ thông thì được đắc cử.

Tuy nhiên, đắc cử vào chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ không chỉ căn cứ vào phiếu phổ thông (popular vote) mà còn căn cứ vào phiếu của Cử tri đoàn (Electoral vote). Thông thường, ứng cử viên nào thắng phiếu phổ thông thì thắng luôn phiếu cử tri đoàn. Nhưng

thình thoảng có những trường hợp thất cử dù thắng phiếu phổ thông nhưng thua phiếu cử tri đoàn. [“Thi không ngâm ớt thế mà cay”!](#)

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ năm 2000, ứng cử Viên Albert “AL” Gore có 600,000 phiếu phổ thông cao hơn phiếu phổ thông của ứng Cử Viên George W. Bush. Tuy nhiên ứng cử viên George W. Bush thắng phiếu tại Florida nên số phiếu cử tri đoàn cao hơn Al Gore.

Al Gore khiếu nại và Tối Cao Pháp Viện tuyên bố George W. Bush đắc cử Tổng Thống Hoa Kỳ nhiệm kỳ 2000–2004, không phải vì thắng phiếu phổ thông mà nhờ được thắng phiếu cử tri đoàn. Muốn hiểu rõ thêm trường hợp này xin đọc thêm án lệ (Bush vs. Gore, 531 US 98 (2000)).

Sự kiện này cũng cho chúng ta thấy vai trò của Tối Cao Pháp Viện quan trọng như thế nào. Tân Tổng Thống nhiệm kỳ 2016–2020... sẽ có cơ hội bổ nhiệm các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện có cùng khuynh hướng chính trị trong thời gian 4 hay 8 năm tới vì hiện nay có 3 vị thẩm phán Tối Cao pháp Viện trên 78 tuổi.

11. Phiếu Phổ Thông và Phiếu Cử Tri Đoàn (Popular vote & Electoral vote)

Mỗi tiểu bang có một số cử tri đoàn bằng 2 Nghị sĩ Liên bang và một số Dân biểu Liên bang tùy theo dân số. Hoa Kỳ có 538 phiếu cử tri đoàn gồm có: 100 Nghị sĩ Liên bang (US Senator) và 438 Dân biểu Liên bang (US House of Representatives). California có 2 Nghị sĩ và 52 Dân biểu, phiếu cử tri đoàn là 54. Số Dân biểu có thể được điều chỉnh tùy theo dân số...

Muốn đắc cử Tổng Thống, ứng cử viên phải hội đủ 270 phiếu cử tri đoàn trên 538 phiếu. Nghĩa là ít nhất phải hơn đối thủ 2 phiếu. Ứng cử viên nào thắng phiếu phổ thông tại tiểu bang sẽ thắng luôn phiếu của cử tri đoàn tại tiểu bang đó. Trong lịch sử bầu cử Tổng Thống Hoa kỳ có vài trường hợp bất thường xảy ra. Năm 1787 Quốc Hội Hoa Kỳ đã tranh luận về vấn đề bầu cử Tổng Thống và đề dung hoà hai ý kiến: Tổng thống do Quốc hội bầu hay do dân chúng bầu?

Quốc hội đã biểu quyết dùng cả hai phương thức. Ngoài phiếu phổ thông, Tiểu bang có nhiệm vụ chọn đại biểu vào Cử tri đoàn (Electoral College) cho mỗi tiểu bang. Tổng số đại biểu của cử tri đoàn Hoa Kỳ bằng tổng số Dân biểu và Nghị sĩ liên bang của 50 tiểu bang. (100 US Nghị sĩ + 438 US Dân biểu = 538)

Lịch sử bầu Tổng Thống Hoa Kỳ cũng đã ghi lại năm 1800, ứng cử viên Thomas Jefferson và ứng cử viên Aaron Burr mỗi người nhận 73 phiếu của Cử Tri đoàn. Sự kiện này đã được trình Hạ Nghị Viện chiếu Hiến Pháp Hoa Kỳ để quyết định, và Jefferson đã

đắc cử. Cuộc bầu cử năm 1824 và 1876 cũng do Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ quyết định mặc dù ứng cử viên trong hai cuộc bầu cử này không nhận được đa số phiếu phổ thông.

Năm 2000, Tối Cao Pháp Viện phán xét cho George W. Bush đắc cử chức vụ Tổng Thống nhờ có phiếu cử tri đoàn cao hơn phiếu cử tri đoàn của Al Gore, nhưng phiếu phổ thông của Al Gore cao hơn phiếu phổ thông của George W. Bush.

Hiện nay có khoảng 200 triệu người ghi danh bầu cử trên toàn quốc Hoa Kỳ. Ứng cử viên Tổng Thống nào thắng đa số phiếu phổ thông (popular vote) sẽ thắng (winner-take all) phiếu cử tri đoàn (electoral vote) tại tiểu bang đó. Muốn thắng cử, UCV Tổng Thống phải đạt được 270 phiếu cử tri đoàn trên 538 phiếu.

Vấn đề sai biệt giữa phiếu cử tri đoàn và phiếu phổ thông có thể xảy ra vì sự sai biệt dân số và cử tri đoàn giữa các tiểu bang không thể quân phân chính xác với số Dân biểu và Nghị sĩ của các tiểu bang. Do đó đã xảy ra trường hợp, một ứng viên có đa số phiếu phổ thông nhưng lại không có đủ số phiếu cử tri đoàn như trường hợp Al Gore năm 2000.

Tất cả các khiếu nại, nếu có, về bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ sẽ được chung quyết bởi Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ (US Supreme Court) nếu các biện pháp hành chánh không đạt được kết quả.

Trần Xuân Thời

